TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1143/2026/QĐST-HNGĐ	*TP.Hồ Chí Minh., ngày 18 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1040/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thanh B, sinh năm: 1975;
CCCD số: 079175003757 cấp ngày 22/11/2021.
Địa chỉ: 1 P, khu phố A, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trần Hoàng H, sinh năm: 1975;
CCCD số: 079075028205 cấp ngày 20/8/2025.
Địa chỉ: B Chung cư A, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Thanh B và ông Trần Hoàng H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thanh B và ông Trần Hoàng H đồng ý thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 35 quyển số 1/2007 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/5/2007 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: có 01 con chung tên Trần Anh K, nam, sinh ngày 18/5/2009. Khi ly hôn bà Phạm Thị Thanh B, ông Trần Hoàng H thỏa thuận giao trẻ Trần Anh K cho ông Trần Hoàng H trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận việc ông Trần Hoàng H không yêu cầu bà Phạm Thị Thanh B cấp dưỡng nuôi con.

Bà Phạm Thị Thanh B có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Thanh B và ông Trần Hoàng H xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Phạm Thị Thanh B và ông Trần Hoàng H xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Phạm Thị Thanh B tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà Phạm Thị Thanh B đã nộp theo biên lai thu tiền số 0033609 ngày 28/5/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Bà Phạm Thị Thanh B được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự (2);
- VKSND khu vực 10 – TP . HCM (2);
- Cơ quan đăng ký kết hôn (1);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (2).

THẨM PHÁN

(đã ký)

Huỳnh Văn Lưới